TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2025/QĐST-HNGĐ	*ML, ngày 07 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: **Quàng Thị N**. Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Lò Văn B**. Sinh năm 1980.

Địa chỉ: Bản M, xã TB, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trọng D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Mùa Thị C – Phó Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Quàng Thị N và anh Lò Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn B có 03 con chung là Lò Văn T, sinh ngày 10/8/2004; Lò Thị Nh, sinh ngày 03/02/2009 và Lò Dương K, sinh ngày 21/4/2011. Cháu Lò Văn T đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết. Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn B thỏa thuận chị Quàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Nh đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; anh Lò Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Dương K đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng: Chị Quàng Thị N và anh Lò Văn B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung: Chị Quàng Thị N, anh Lò Văn B và Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La thỏa thuận anh Lò Văn B có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La toàn bộ nợ gốc là 40.000.000 đồng *(Bốn mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh theo chương trình cho vay phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số miền núi, có Hợp đồng vay vốn mã khách hàng số 1600088350 ngày 17/8/2018; chị Quàng Thị N có trách nhiệm thanh toán trả anh Lò Văn B số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)*, thời hạn trả ngày 17/8/2028.

d, Về án phí: Chị Quàng Thị N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001750 ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Chị Quàng Thị N được nhận lại số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã TB (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hà